TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 155/2026/QĐST-HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 29 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 194/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Vừ Thị S, sinh ngày 21/01/2002.

Địa chỉ thường trú: Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng.

- **Bị đơn**: Anh Hoàng A V, sinh ngày: 26/11/1998.

Địa chỉ thường trú, chỗ ở hiện nay: Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vừ Thị S và anh Hoàng A V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Vừa Thị S1 và anh Hoàng A V cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- ***Về con chung:*** Chị Vừa Thị S1 và anh Hoàng A V xác nhận vợ chồng có 01 con chung là con Hoàng Thị Bảo T, sinh ngày 30/9/2019. Hiện nay con Hoàng Thị Bảo T đang sống cùng với anh V và ông bà nội tại Xóm L, xã K, tỉnh Cao Bằng. Chị S1 và anh V thống nhất thỏa thuận anh Hoàng A V được trực

tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Hoàng Thị Bảo T đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có bản án, quyết định khác thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Vừ Thị S và anh Hoàng A V thống nhất thỏa thuận, chị S sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/tháng/con*).* Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày quyết định công nhận thuận tình ly hôn có hiệu lực pháp luật đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Vừ Thị S và anh Hoàng A V không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vừ Thị S và anh Hoàng A V không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vừ Thị S, anh Hoàng A V là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên chị S và anh V được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Chị S được miễn án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 5-Cao Bằng;
- Phòng THADS khu vực 5-Cao Bằng;
- UBND xã Khánh Xuân (GCNKH hôn số 12/2021 ngày 04/5/2021 tại UBND xã Phan Thanh, (nay là xã Khánh Xuân), tỉnh Cao Bằng);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trương Văn Nhường